

Số: 525 /TTr-BVDL

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đăng ký mua máy Xét nghiệm dị ứng dị nguyên Bệnh viện Da liễu tỉnh Thừa Thiên Huế

Kính gửi :

- Sở Y tế;
- Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngành.

Bệnh viện Da liễu tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo nội dung cần mua máy Xét nghiệm dị ứng dị nguyên:

Theo thống kê số liệu khám chữa bệnh tại đơn vị, trong giai đoạn hiện nay tỉ lệ các bệnh thuộc lĩnh vực bệnh da do dị ứng ngày càng tăng dần. Đây là các bệnh gây nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống người bệnh và gia đình bệnh nhân. Nhóm bệnh này tuy có phác đồ điều trị cơ bản ít chi phí, nhưng lại rất khó khăn trong lâm sàng để chẩn đoán nguyên nhân gây dị ứng. Chẩn đoán được nguyên nhân gây dị ứng, sẽ giúp người bệnh cảnh giác phòng ngừa để không mắc bệnh. Do vậy, để tăng cường năng lực chuyên môn trong chẩn đoán bệnh da do dị ứng, đơn vị cần phải có thêm giải pháp xét nghiệm để chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh. Hiện nay trên thị trường, đã có nhiều chủng loại máy xét nghiệm hỗ trợ công tác này. Trong quá trình nghiên cứu các máy xét nghiệm, đơn vị nhận thấy hệ thống xét nghiệm Dị ứng dị nguyên, có thể xét nghiệm đơn lẻ hoặc đồng thời nhiều mẫu, với sự đa dạng từ 32 đến 96 dị nguyên là phù hợp nhất. Nhu cầu cần mua là:

- 01 Hệ thống xét nghiệm dị ứng dị nguyên (Cấu hình, thông số kỹ thuật đính kèm)

Nguồn kinh phí dự kiến sử dụng 380.000.000 đồng

Hồ sơ đăng ký mua máy Xét nghiệm dị ứng dị nguyên bao gồm :

- Tờ trình về việc đăng ký mua máy Xét nghiệm dị ứng dị nguyên
- Danh mục, cấu hình, thông số kỹ thuật của trang thiết bị dự kiến mua sắm

- Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt nguồn kinh phí sử dụng mua sắm trang thiết bị y tế

- Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật của đơn vị.

Bệnh viện Da liễu tỉnh Thừa Thiên Huế kính gửi tờ trình và Hồ sơ đăng ký mua máy Xét nghiệm dị ứng dị nguyên, kính gửi Sở Y tế, Hội đồng khoa học kỹ thuật Sở Y tế để xin ý kiến chỉ đạo thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCTC, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đắc Hạnh

**DANH MỤC, CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT
CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ DỰ KIẾN MUA SẮM NĂM 2023
ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN DA LIỄU**

(Kèm theo Tờ trình số 525/TTr-BVDL ngày 20/10/2023 của Bệnh viện Da liễu)

STT	Tên trang thiết bị	Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Đơn giá (dự kiến)	Thành tiền (dự kiến)
1	Hệ thống xét nghiệm dị ứng dị nguyên	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2023 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc ISO 9001; CE; FDA... phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng của trang thiết bị y tế. - Nguồn điện sử dụng: 220 V ± 10%; 50-60Hz. - Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30⁰C. + Độ ẩm tối đa : ≥ 75%. <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <p>A/ Máy xét nghiệm định lượng kháng thể gây dị ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình xả thải + dây kết nối: 01 bộ - Bình rửa + dây kết nối: 01 bộ - Bình nước cất + dây kết nối: 01 bộ - Bộ đờmẫu (loại khay): 01 bộ. - Màn hình: 01 cái - Chuột, bàn phím: 01 bộ - Bộ hóa chất thử máy: 01 bộ <p>B/ Máy đọc kết quả xét nghiệm dị ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khay đựng mẫu: 01 cái. - Dây cáp kết nối: 01 cái - Thẻ hiệu chuẩn máy: 01 cái - Phần mềm nhận và phân tích kết quả xét nghiệm: 01 bộ - Máy in: 01 cái <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>A/ Máy xét nghiệm định lượng kháng thể gây dị ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất ≥ 10 xét nghiệm đồng thời 	HT	01		



- Có chức năng chạy xét nghiệm đơn lẻ
- Thời gian hoàn thành xét nghiệm ≤ 3 giờ
- Khay hóa chất có ít nhất ≥ 5 vị trí
- Sử dụng hệ điều hành Windows được tích hợp sẵn trong máy hoặc tương đương
- Màn hình:
 - + Loại LCD hoặc tương đương
 - + Kích thước ≥ 19 inches
 - + Độ phân giải: $\geq 1280 \times 1024$ pixels
- Có các cổng kết nối: VGA, Ethernet, USB, HDMI...
- Dung tích mẫu: $\leq 50 \mu\text{L}$

B/ Máy đọc kết quả xét nghiệm dị ứng:

- Phương pháp đọc: Sử dụng hệ thống quang học để đọc kết quả xét nghiệm tìm ra dị nguyên gây ra dị ứng hoặc công nghệ cao hơn
- Có khả năng đọc ≥ 8 xét nghiệm trong một phiên xử lý
- Thời gian đọc kết quả ≤ 10 giây
- Có khả năng lưu trữ kết quả tự động sau khi hoàn thành chu trình
- Có thể in kết quả thông qua kết nối với máy chính
- Máy in:
 - + Chung loại: Máy in laser hoặc tương đương
 - + Tốc độ in: ≥ 12 trang/phút
 - + Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi

IV. Các yêu cầu khác:

- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày tại đơn vị sử dụng.
- Lắp đặt, chạy thử ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm.
- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo.
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng 48 giờ để giải quyết.
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm.
- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (User manual) bằng tiếng Anh



	<p>và tiếng Việt. Tài liệu hướng dẫn sửa chữa bằng tiếng Anh (Service manual).</p> <ul style="list-style-type: none">- Cam kết cung cấp đầy đủ các giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của hàng hóa.- Có tờ khai nhập khẩu hải quan khi giao hàng đối với các thiết bị nhập khẩu- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm định thiết bị và cùng đơn vị sử dụng hoàn thiện hồ sơ cấp phép đưa vào sử dụng đối với các thiết bị phải được cấp phép theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.- Có giấy phép nhập khẩu thiết bị do Bộ Y Tế cấp khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định.- Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam.- Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.- Cung cấp báo giá bảo trì, bảo dưỡng trọn gói sau thời gian bảo hành.- Yêu cầu báo giá vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế.- Cam kết hàng hóa đáp ứng các quy định về pháp lý theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các văn bản Pháp luật có liên quan.				
--	--	--	--	--	--



Số: 341/BB-BVDL

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC - KỸ THUẬT
(Thông qua chi tiết cấu hình danh mục máy móc - trang thiết bị y tế)

Vào lúc 10h ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại phòng giao ban (tầng 1), bệnh viện Da liễu tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức họp:

I. Thành phần tham gia:

- Hội đồng Khoa học – Kỹ thuật bao gồm:

- | | | |
|-----------------------------|------------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Thanh Sơn | Phó giám đốc | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. Bà: Bùi Thị Quang Nhật | Trưởng khoa Lâm sàng | Thành viên |
| 3. Ông: Nguyễn Lê Thanh Hải | Trưởng khoa Ngoại da - Laser | Thành viên |
| 4. Ông: Nguyễn Thanh Huy | Trưởng khoa Dược-VTYT-CLS | Thành viên |
| 5. Bà: Trần Thị Ngọc Hân | Trưởng phòng TC-HC-TC | Thành viên |
| 6. Bà: Nguyễn Thị Khánh Ly | Phó khoa KB-CC | Thành viên |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Liên Hồng | Phó phòng KHTH-CĐT | Thư ký |

Chủ tọa: Ông: Nguyễn Thanh Sơn

Thư ký: Bà: Nguyễn Thị Liên Hồng

II. Nội dung:

- Đánh giá sự cần thiết có xét nghiệm Dị ứng dị nguyên tại bệnh viện
- Thông qua cấu hình hệ thống xét nghiệm dị ứng dị nguyên cần có để phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên ngành da liễu tại bệnh viện .

Trong giai đoạn hiện nay tỉ lệ các bệnh thuộc lĩnh vực bệnh da do dị ứng ngày càng tăng dần. Đây là các bệnh gây nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống người bệnh và gia đình bệnh nhân. Nhóm bệnh này tuy có phác đồ điều trị cơ bản ít chi phí, nhưng lại rất khó khăn trong lâm sàng để chẩn đoán nguyên nhân gây dị ứng. Chẩn đoán được nguyên nhân gây dị ứng, sẽ giúp người bệnh cảnh giác phòng ngừa để không mắc bệnh. Do vậy, để tăng cường năng lực chuyên môn



trong chẩn đoán bệnh da do dị ứng, đơn vị cần phải có thêm giải pháp xét nghiệm để chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh.

Hiện nay trên thị trường, đã có nhiều chủng loại máy xét nghiệm hỗ trợ công tác này. Trong quá trình nghiên cứu các máy xét nghiệm, đơn vị nhận thấy hệ thống xét nghiệm Dị ứng dị nguyên, có thể xét nghiệm đơn lẻ hoặc đồng thời nhiều mẫu, với sự đa dạng từ 32 đến 96 dị nguyên là phù hợp nhất.

Với nhu cầu cần hệ thống xét nghiệm dị ứng dị nguyên như trên, phối hợp với tư vấn của Tổ Trang thiết bị - Sở Y tế, Hội đồng khoa học bệnh viện thông nhất đưa ra cấu hình cần có của máy (phụ lục đính kèm)

III. Kết luận:

- 07/07 thành viên tham gia họp nhất trí thông qua chi tiết kỹ thuật hệ thống XÉT NGHIỆM DỊ ỨNG DỊ NGUYÊN (phụ lục kèm theo).

- Hội đồng khoa học kỹ thuật yêu cầu các khoa, phòng liên quan hoàn thiện hồ sơ đầu thầu trình Sở Y tế phê duyệt.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h cùng ngày./.

Chủ tịch Hội đồng

Thư ký



Nguyễn Thanh Sơn

BSCKI. Nguyễn Thị Liên Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Bùi Thị Chung Nhật

Nguyễn Thanh Huyền

Nguyễn Thị Khánh Ly

Trần Thị Ngọc Hải

Nguyễn Lê Thanh Hải



Số: 459/QĐ-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi sự nghiệp y tế lần 2 năm 2023 cho Bệnh viện Phong - Da liễu

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1280/SYT-KHTC ngày 11 tháng 4 năm 2023 của liên sở: Y tế - Tài chính về việc phân bổ kinh phí ngành Y tế năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi Sự nghiệp Y tế từ nguồn Ngân sách Nhà nước năm 2023 cho Bệnh viện Phong - Da liễu theo phụ lục đính kèm:

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước;
- Lưu: KH-TC, VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Kiên Hào

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Đơn vị: Bệnh viện Phong - Da liễu

(Phụ lục kèm theo Quyết định số: 459/QĐ-SYT ngày 05 tháng 05 năm 2023)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Tổng số	Trong đó	
		Ngân sách cấp	Nguồn thu để lại theo quy định
1	2=3+4	3	4
Chi sự nghiệp y tế	6.639,412	2.139,412	4.500,000
I. Kinh phí thực hiện tự chủ	6.248,386	1.748,386	4.500,000
1. Lương và các khoản theo lương	997,776	997,776	
2. Chi thường xuyên	603,610	603,610	
3. Hợp đồng theo ND 161	147,000	147,000	
II. Kinh phí không thực hiện tự chủ	391,026	391,026	
1. Khen thưởng	11,026	11,026	
2. Phòng bệnh	80,000	80,000	
3. Mua sắm: Máy xét nghiệm dị ứng dị nguyên	300,000	300,000	
Tổng cộng (I+II)	6.639,412	2.139,412	4.500,000

Bằng chữ: Sáu tỷ, sáu trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm mười hai ngàn đồng chẵn./.

- Khi lập dự toán cần có kế hoạch hoạt động chi tiết của các chương trình phòng bệnh được phê duyệt đính kèm theo.

- Tổng quỹ lương tính tại thời điểm 01/01/2023 của đơn vị: 4.268.362.000 đồng (bao gồm cả dự kiến nâng lương trong năm 2023); Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách tỉnh là 17 người, tương đương với 1.998.471.000 đồng. Số lượng vị trí việc làm còn lại hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

- Những nội dung chi đã tiết kiệm 10%: Chi thường xuyên; mua sắm, nâng cấp sửa chữa; 20 triệu đồng của Hợp đồng theo Nghị định 161.